

Ngày 31/12/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	-15.8%	1.6%

	2024	
ROE	9.5%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/24		
DT thuần	239	QoQ ▲ 22.0 ▲ 10.2%	YoY ▲ 38.0 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	813	YoY ▲ 86.0 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	10.8	QoQ ▲ 1.29 ▲ 13.9%	YoY ▲ 0.40 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ		

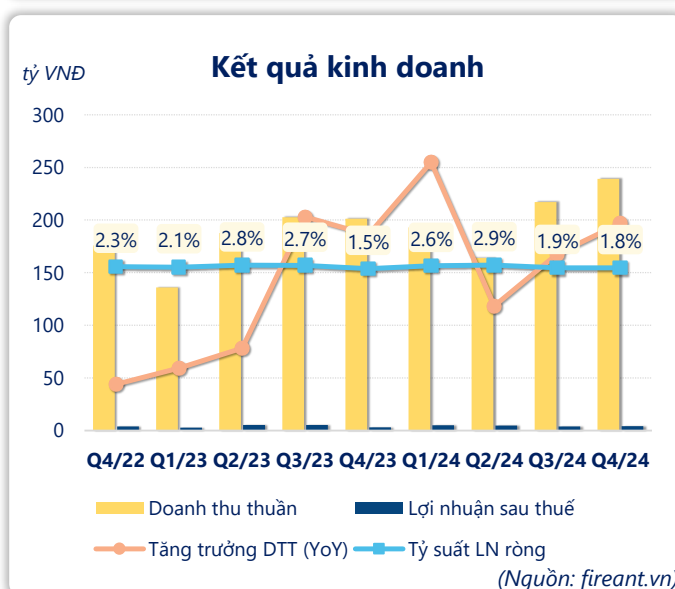
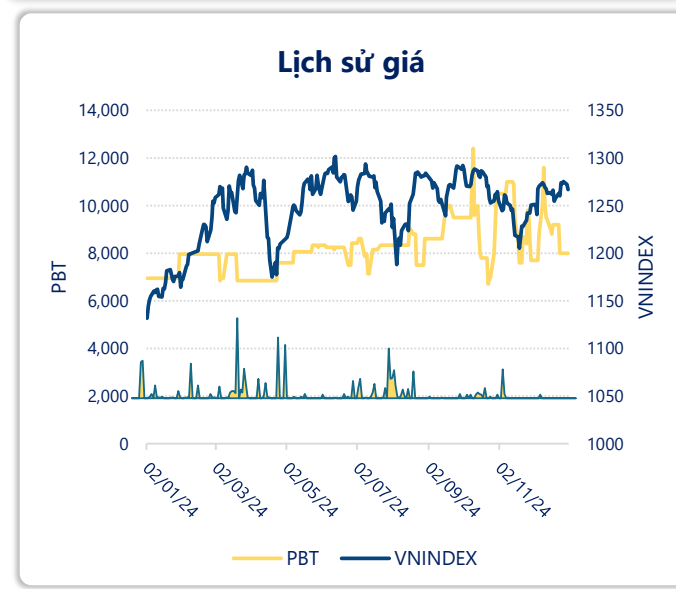
	2024	
LN gộp	39.1	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	4.87	QoQ ▲ 0.42 ▲ 9.5%	YoY ▲ 2.03 ▲ 71.6%
	tỷ VNĐ		

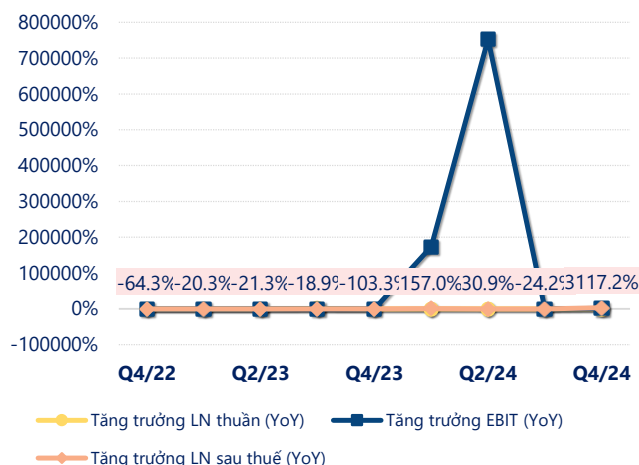
	2024	
LN thuần	20.7	YoY ▲ 3.30 ▲ 18.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	4.28	QoQ ▲ 0.24 ▲ 6.0%	YoY ▲ 1.22 ▲ 39.9%
	tỷ VNĐ		

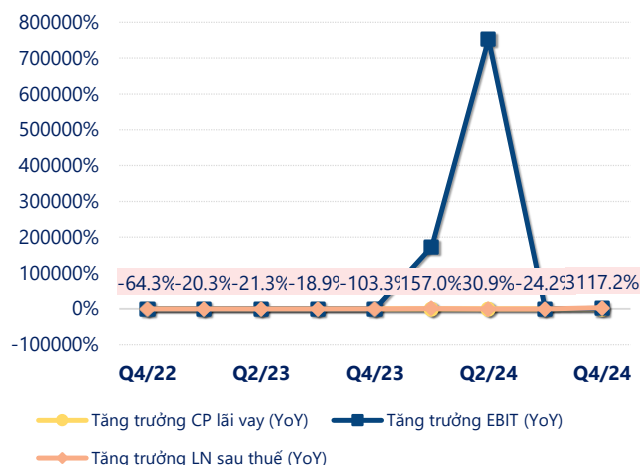
	2024	
LN sau thuế	18.2	YoY ▲ 1.50 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ	



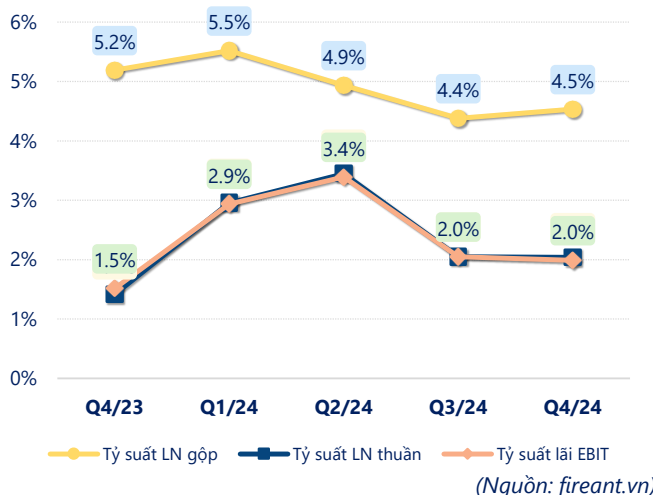
Tăng trưởng lợi nhuận



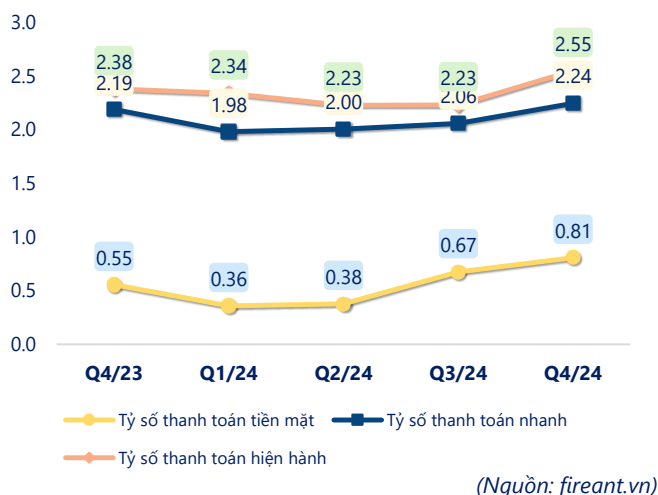
Tăng trưởng chi phí



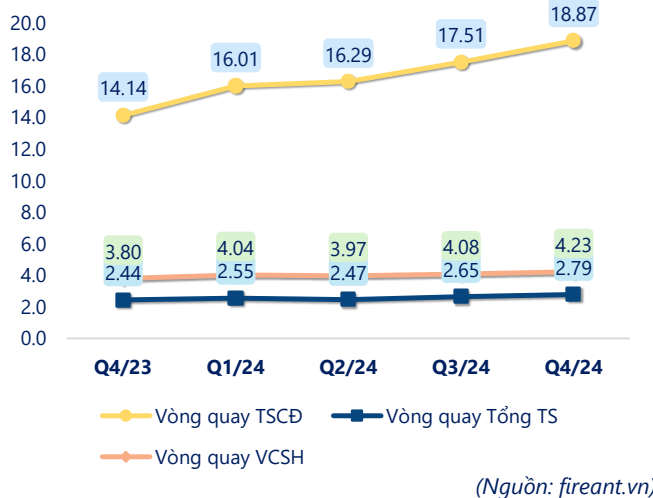
Tỷ suất lợi nhuận



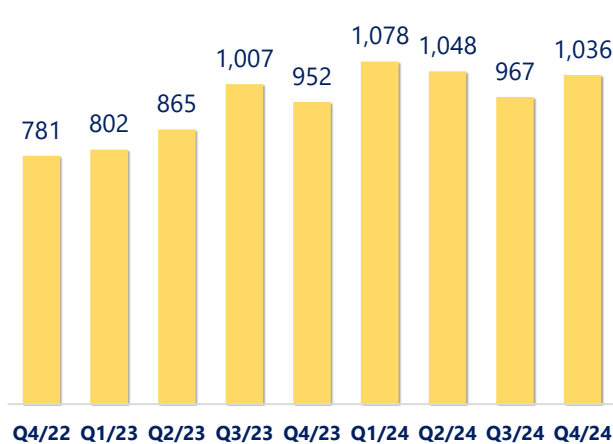
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	239	201	18.9%	813	727	11.8%
Giá vốn hàng bán	228	191	19.5%	774	689	12.4%
Lợi nhuận gộp	10.8	10.4	4.2%	39.1	38.5	1.6%
Doanh thu HĐTC	1.27	1.43	-11.3%	4.29	5.57	-23.0%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.02	0.07	-74.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00	0.07	-96.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.22	1.42	-13.8%	4.88	4.49	8.7%
Chi phí QLDN	6.00	7.61	-21.1%	17.8	22.1	-19.4%
LN thuần từ HĐKD	4.87	2.84	71.6%	20.7	17.4	18.6%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.20	-161%	-0.24	0.63	-139%
LN trước thuế	4.75	3.04	56.3%	20.4	18.0	13.2%
Lợi nhuận sau thuế	4.28	3.06	39.9%	18.2	16.7	8.9%
LNST của CĐ cty mẹ	4.28	3.06	39.9%	18.2	16.7	8.9%

(Nguồn: fireant.vn)

